

Số: 18/2022/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần S**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ 8, ấp Ruộng 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Vũ N**, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp Mũi Lớn II, xã A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ T**, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp Ruộng 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Ông **Đặng D**, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Ấp Mũi Lớn II, xã A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông S, bà T sử dụng đất theo đúng ranh như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 04, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại tổ 8, ấp Ruộng 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 206779, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00219 ngày 22/8/2017, cấp cho hộ ông Trần S và bà Vũ T (theo sơ đồ đo đạc ngày 30/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành).

Bà N, ông D sử dụng đất theo đúng ranh như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 11, tờ bản đồ số 30; tọa lạc ấp Ruộng 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 806633, sổ vào sổ H.02681 ngày 15/01/2008 cấp cho hộ bà Vũ N và ông Đặng D (theo sơ đồ đo đạc ngày 30/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Chơn Thành).

Đối với các công trình xây dựng lấn sang (nếu có) diện tích thửa đất số 11, tờ bản đồ số 30; tọa lạc ấp Ruộng 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AH 806633, sổ vào sổ H.02681 ngày 15/01/2008 cấp cho hộ bà Vũ N và ông Đặng D thì ông S có trách nhiệm tháo dỡ, di dời để sử dụng đúng theo ranh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002580 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Ông S được nhận lại số tiền 150.000đồng.

2.3. Về chi phí đo đạc: Ông S chịu số tiền 5.828.000đ (Năm triệu tám trăm hai mươi tám ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà ông S đã nộp.

2.4. Về chi phí thẩm định: Ông S chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà ông S đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh